ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2188 /QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày 24 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án tổ hợp thương mại, dịch vụ Vintraco tại xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tổ hợp thương mại, dịch vụ Vintraco tại xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và Văn bản số 1707/CV-VTC ngày 17/7/2023 của Công ty Cổ phần Vintraco về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4961/STNMT-BVMT ngày 21/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tổ hợp thương mại, dịch vụ Vintraco tại xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An do Công ty Cổ phần Vintraco làm chủ dự án với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nghi Lộc; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vintraco; Chủ tịch UBND xã Nghi Phong và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đệ

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN TỔ HỢP THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VINTRACO TẠI XÃ NGHI PHONG, HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

(Kèm theo Quyết định số 2188 /QĐ-UBND ngày 24 /7/2023 của UBND tỉnh Nghệ An)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Tổ hợp thương mại, dịch vụ Vintraco

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Vintraco.

Đại diện: ông Lê Xuân Hà; Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: tòa nhà Semec, đại lộ V.I Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, Nghệ An.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi của dự án: thi công theo Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tổ hợp thương mại, dịch vụ Vintraco tại xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Quy mô dự án:

+ Quy mô xây dựng: tổng diện tích của dự án 17.904,65m^2;

+ Quy mô lao động: dự kiến 200 người (có bố trí nhà ăn ca); lượt khách hàng: dự kiến 300 lượt /ngày (không bố trí nhà hàng ăn uống);

+ Quy mô hoạt động: thương mại, dịch vụ tổng hợp và giới thiệu sản phẩm, chuyên trưng bày và kinh doanh các loại mặt hàng nội thất, thiết bị vệ sinh, mỹ phẩm, thời trang, đồ điện tử, điện lạnh, công cụ, máy công nghiệp, showroom trưng bày ô tô, văn phòng.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

1.3.1. Các hạng mục công trình:

a. Các hạng mục công trình chính:

- Nhà thương mại dịch vụ tổng hợp và giới thiệu sản phẩm, cao 05 tầng, diện tích 3.060m^2;

- Nhà kho, cao 01 tầng, diện tích 6.247,5m^2.

b. Các hạng mục phụ trợ:

- Nhà bảo vệ, cao 01 tầng, diện tích 12m^2;

- Trạm biến áp, diện tích 9m^2;

- Nhà chứa máy bơm và máy phát điện, cao 01 tầng, diện tích 60m^2;

- Bể nước PCCC, diện tích 150m^2;

c. Các hạng mục bảo vệ môi trường:

- Nhà xử lý nước thải, cao 01 tầng, diện tích 100m^2.

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải B200 chiều dài 220m, B300 dài 180m;

- Hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn mương B300, chiều dài 160m;

- 03 bể tự hoại;

- 01 bể tách dầu mỡ;

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 35 m^3/ngày.đêm, diện tích 100m^2.

1.3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Bồi thường, san nền, giải phóng mặt bằng;

+ Bóc bùn đất hữu cơ;

+ Hoạt động vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu thi công xây dựng các hạng mục của dự án; hoạt động thi công xây dựng công trình;

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân.

b. Giai đoạn hoạt động:

+ Hoạt động sinh hoạt của cán bộ nhân viên và khách đến làm việc;

+ Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ;

+ Hoạt động của kho hàng;

+ Hoạt động ra vào của phương tiện giao thông.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có diện tích 17.788,70m^2 đất nông nghiệp trồng lúa nước 2 vụ (LUC) của 42 hộ dân xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phải thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An chấp thuận.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động bóc đất hữu cơ, san nền, giải phóng mặt bằng, phát quang sinh khối, đất đá thải, bụi; tác động đến môi trường nước mặt, môi trường đất, môi trường không khí và sức khỏe cán bộ công nhân;

- Hoạt động thi công xây dựng nhà thương mại tổng hợp dịch vụ và giới thiệu sản phẩm; nhà kho và các công trình phụ trợ khác... làm phát sinh bụi, tiếng ồn, nước thải, chất thải rắn; tác động sức khỏe cán bộ công nhân, gây ô nhiễm môi trường khu vực và môi trường xung quanh dự án.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và kho hàng phát sinh chất thải sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại tác động đến môi trường không khí, môi trường đất của khu vực dự án.

- Hoạt động nấu nướng tại khu vực bếp phát sinh chất thải rắn sinh hoạt (chất thải thực phẩm, chất thải tái chế...), mùi, khí thải, nước thải tác động đến môi trường không khí, môi trường nước mặt, môi trường đất của khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ và công nhân thi công tại dự án:

+ Quy mô tối đa: 4,0 m^3/ngày.đêm;

+ Thành phần, tính chất: nước thải này chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải thi công:

+ Quy mô tối đa: 10 m^3/ngày.đêm;

+ Thành phần, tính chất: đặc trưng của loại nước thải này là nhiều cặn lơ lửng và có độ pH cao.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Quy mô tối đa: 547,52 m^3/ngày.đêm;

+ Tính chất: nước mưa chảy tràn qua dự án chủ yếu gồm các chất lơ lửng bị nước mưa cuốn trôi như đất, cát, vật liệu xây dựng,...

b. Giai đoạn hoạt động:

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và khách đến làm việc:

+ Quy mô phát sinh: 30,6 m^3/ngày đêm;

+ Thành phần, tính chất: chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Lượng phát sinh lớn nhất: 547,52 m^3/ngày.đêm;

+ Tính chất: trong nước mưa thường chứa lượng lớn các chất bẩn tích luỹ trên bề mặt như đất, cát, bụi,…

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động bóc đất hữu cơ, san lấp mặt bằng, hoạt động thi công xây dựng, hoạt động của máy móc,… có thành phần chủ yếu là bụi và các khí độc như CO_x, SO_2, NO_2,... Đối tượng chịu tác động chính là cán bộ công nhân thi công tại công trường, người dân xung quanh khu vực dự án và người dân dọc tuyến đường vận chuyển.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Bụi, khí thải từ phương tiện giao thông: thành phần chủ yếu là bụi và các khí độc như CO_x, NO_x, SO_x, NH_3,…;

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy phát điện dự phòng;

- Mùi, khí thải từ nhà chứa chất thải;

- Mùi từ hệ thống thu gom và xử lý nước thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công:

+ Quy mô phát sinh: 25 kg/ngày;

+ Thành phần gồm: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Quy mô phát sinh: đất bóc hữu cơ khối lượng 1.927,7m^3; đất đào móng công trình khối lượng 11.775,2m^3; phế thải xây dựng khối lượng 15,53 tấn/suốt quá trình xây dựng;

+ Thành phần: cây bụi, cỏ dại, cành lá cây, bùn đất, đá thải, bao bì đựng xi măng, vữa xi măng rơi vãi, gạch đá vụn, sắt thép vụn,…

b. Giai đoạn hoạt động:

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Quy mô phát sinh: 130 kg/ngày;

+ Thành phần gồm: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nilon, hộp xốp, giấy vụn, bìa carton, vỏ chai thủy tinh,...).

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

+ Quy mô phát sinh: 3 - 4 kg/ngày;

+ Thành phần gồm: chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế bao gồm bao bì, thùng carton, thùng gỗ đựng máy móc, phụ tùng máy công nghiệp, nylon, nhựa, kim loại...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn nguy hại:

a. Giai đoạn xây dựng:

+ Quy mô phát sinh: 4-5 kg/tháng;

+ Thành phần: giẻ lau dính dầu mỡ, bình ắc quy cũ, bóng đèn neon hỏng,...

b. Giai đoạn hoạt động:

+ Quy mô phát sinh: 6-8 kg/tháng;

+ Thành phần: bóng đèn, giẻ lau dính dầu mỡ, …

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Tiếng ồn: do hoạt động của các phương tiện vận chuyển và thi công (máy xúc, máy trộn bê tông, xe tải,…). Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn ở khu vực thông thường từ 6h-21h là 70dBA, từ 21h-6h là 55dBA;

- Độ rung: hoạt động của các loại máy móc lớn thi công san lấp, vận chuyển nguyên vật liệu. Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT giới hạn tối đa cho phép về độ rung ở khu vực thông thường từ 6h-21h là 70dB, 21h-6h là 60dB.

b. Giai đoạn hoạt động:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động khu thương mại, dịch vụ, máy phát điện dự phòng, máy móc của hệ thống xử lý nước thải và các phương tiện vận chuyển hàng hóa. Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn QCVN

26:2010/BTNMT giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn ở khu vực thông thường từ 6h-21h là 70dBA, từ 21h-6h là 55dBA. Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT giới hạn tối đa cho phép về độ rung ở khu vực thông thường từ 6h-21h là 70dB, 21h-6h là 60dB.

3.4. Các tác động khác:

- Đánh giá tác động của việc chiếm dụng đất: việc triển khai dự án làm thay đổi lâu dài mục đích sử dụng đất và việc đền bù, thu hồi đất có thể làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư trên địa bàn xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc.

- Ngập úng cục bộ: khu vực dự án là vùng trũng, tiếp nhận nước mưa chảy tràn từ khu vực dân cư hiện hữu. Khi thi công dự án có thể gây ngập úng tại khu vực dự án khi trời mưa;

4. Các công trình và biện pháp bảo về môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Nước mưa chảy tràn:

+ Đào mương thoát nước tạm xung quanh khu vực dự án, dọc tuyến bố trí các hố ga (khoảng 10-15m/hố) để thu gom và lắng cặn nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án trước khi thoát ra mương thoát nước của khu vực trên Đại lộ Vinh – Cửa Lò;

+ Không tập trung các loại nguyên, vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa thất thoát, rò rỉ vào đường thoát nước;

+ Tiến hành thu dọn vật liệu, đối với đất đá vào cuối buổi thi công;

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét mương tiêu thoát nước.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động tại công trường thi công;

+ Đối với nước thải vệ sinh tay chân: thu gom vào hố lắng cát sỏi kích thước 1,5m x 1m x 1m bố trí gần cổng ra vào dự án để xử lý lắng cặn cùng nước thải thi công trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải thi công:

Nước thải xây dựng chủ yếu là nước vệ sinh dụng cụ, thiết bị xây dựng, nước rửa bánh xe ra và dự án được dẫn vào hố lắng dung tích 1,5m^3 (1,5m×1m×1m), bao gồm 2 ngăn: 01 ngăn lắng và 01 ngăn lọc cát, bố trí gần cổng ra vào dự án để lắng cặn trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận là mương thoát nước thải của khu vực trên Đại lộ Vinh – Cửa Lò.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Nước mưa chảy tràn:

+ Xây dựng hệ thống mương thu gom nước mưa B300 bao quanh khu vực dự án với chiều dài 160m;

+ Nạo vét thường xuyên các hố ga, mương để tránh tắc nghẽn hệ thống thoát nước do chất thải rắn, xuống cấp;

+ Thu gom toàn bộ lượng nước mưa từ theo hệ thống mương thoát nước mưa nội bộ của dự án dẫn về nguồn tiếp nhận là mương thoát nước của khu vực trên Đại lộ Vinh – Cửa Lò.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Dòng thứ 1 - Nước thải sinh hoạt từ quá trình vệ sinh: xây dựng bể tự hoại 3 ngăn dung tích 16,8m^3 chôn ngầm tại chân công trình nhà vệ sinh để xử lý. Nước sau xử lý ở bể tự hoại theo đường ống dẫn D200, DN300 về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án để xử lý trước khi thải ra nguồn tiếp nhận;

+ Dòng thứ 2 - Nước thải của khu vực ăn uống: xây dựng 01 bể tách dầu mỡ với dung tích 6,75m^3 đặt tại khu vực ăn uống để thu gom nước thải từ khu vực bếp và xử lý sơ bộ trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung;

+ Dòng thứ 3 - Nước thải sinh hoạt từ hoạt động rửa mặt, tay chân,... thu gom vào hố ga có chắn rác trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 35 m^3/ngày.đêm để xử lý toàn bộ nước thải phát sinh tại dự án đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B (K=1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra nguồn tiếp nhận là mương thoát nước khu vực trên Đại lộ Vinh – Cửa Lò:

+ Quy trình xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung: nước thải từ bể tự hoại, nước thải rửa thoát sàn, nước thải từ khu vực nhà ăn (đã xử lý qua bể tách dầu mỡ) → hệ thống thu gom → bể điều hòa → bể thiếu khí → bể hiếu khí → bể lắng → bể khử trùng → đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B (K=1) thải ra nguồn tiếp nhận là mương thoát nước của khu vực trên trục Đại lộ Vinh – Cửa Lò.

+ Dòng thải ra môi trường: 01 dòng sau hệ thống xử lý nước thải.

+ Tọa độ vị trí xả thải: X = 2072609 (m), Y = 600551 (m).

(theo hệ toạ độ VN 2000, kinh tuyến trục 104^{0}45', múi chiếu 3^0)

+ Quy chuẩn: cột B (K=1), QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

+ Phương thức xả nước thải: tự chảy;

+ Chế độ xả nước thải: liên tục;

+ Lưu lượng xả lớn nhất: 30,6 m^3/ngày.đêm.

- Thiết kế mương thoát nước nằm sát đường phía Bắc dự án để thu gom nước thải dự án ra mương thoát nước chạy dọc đường 72m, thực hiện đấu nối hệ thống thoát nước theo đúng quy định.

* Yêu cầu bảo vệ môi trường:

- Thu gom nước mưa chảy tràn khu vực dự án trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận;

- Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt 14:2008/BNTMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B hệ số K = 1; không được phép xả thải trong trường hợp xảy ra sự cố từ bể tự hoại hoặc nước thải sau xử lý không đạt QCVN 14:2008/BNTMT, cột B với hệ số nêu trên;

- Việc xử lý nước thải từ Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Giảm thiểu bụi, khí thải do hoạt động thi công xây dựng và vận chuyển nguyên vật liệu:

+ Phủ bạt kín thùng xe khi vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng đến chân công trình;

+ Lắp hàng rào bằng tôn cao 3m xung quanh khu vực thi công; lắp lưới chắn bụi khi tiến hành thi công lên tầng cao công trình để giảm thiểu lượng bụi phát tán ra môi trường xung quanh;

+ Dọn vệ sinh khuôn viên dự án cuối ngày làm việc;

+ Tưới ẩm khu vực thi công trong những ngày nắng; thường xuyên phun nước tại các sân bãi tập kết vật liệu xây dựng; tưới ẩm tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu với tần suất 2 lần/ngày vào những ngày thời tiết khô hanh, gió lớn;

+ Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ cho công nhân.

- Giảm thiểu tác động của khí thải của thiết bị:

+ Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động phục vụ dự án;

+ Phân phối lượng xe vận chuyển ra vào khu vực dự án, điều tiết các máy móc làm việc phù hợp tránh làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm không khí.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Bụi, khí thải từ máy phát điện: xung quanh khu vực đặt máy phát điện được bọc bởi tường bê tông cốt thép, lót đệm cao su để cách âm và chống rung;

- Mùi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải: xây dựng hệ thống thu gom kín và có hệ thống thoát khí ra ngoài.

- Mùi từ kho chứa chất thải:

+ Rác thải sinh hoạt phải được vận chuyển hàng ngày, không tập trung lâu ngày gây phân hủy làm phát sinh các loại khí thải như CH_4, H_2S, NH_3... và mùi hôi thối vào môi trường không khí;

+ Trồng cây xanh xung quanh khuôn viên dự án để hạn chế ô nhiễm, đảm bảo diện tích cây xanh theo quy định.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thực hiện đầy đủ công trình, biện pháp thu gom bụi, khí thải, giảm thiểu mùi theo đúng quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp thu gom quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải sinh hoạt:

a. Giai đoạn xây dựng:

* Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí 03 thùng dung tích 120 lít có nắp đậy, có dán nhãn để phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện phân loại tại nguồn theo đúng quy định, cụ thể như sau:

+ Đối với chất thải có thể tái chế: có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy được thu gom vào 01 thùng đựng có dung tích 120l, có lót túi và có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phân loại chất thải rắn tại nguồn rồi định kỳ bán phế liệu;

+ Đối với chất thải thực phẩm như rau, củ quả, thức ăn thừa được thu gom vào thùng 01 thùng đựng có dung tích 120l, có lót túi và có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phân loại chất thải rắn tại nguồn, thực hiện xử lý theo quy định.

+ Đối với chất thải sinh hoạt khác (không có khả năng tái sử dụng, tái chế) thu gom vào thùng đựng 01 thùng đựng có dung tích 120l, có lót túi và có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phân loại chất thải rắn tại nguồn và định kỳ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

* Chất thải rắn thông thường:

- Đối với lớp đất bóc hữu cơ tầng mặt đất lúa là 1.927,7m^3 (diện tích cần bóc đất hữu cơ là 9.638,5m^2 với độ sâu bóc đất là 0,2m) được tận dụng hoàn toàn để trồng cây xanh trong khu vực dự án.

- Chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn, ván cốp pha, cọc chống hỏng trong và sau khi thi công,... thu gom và định kỳ bán phế liệu tần suất 1 tuần/lần;

- Đối với đất đào móng công trình; bê tông hỏng, vôi vữa hỏng phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng,... được tận dụng hoàn lấp hồ móng và san lấp mặt bằng thi công.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Chất thải rắn sinh hoạt

+ Rác thải sinh hoạt được công nhân vệ sinh của dự án phân loại, thu gom theo Luật bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; cho vào các thùng chứa chuyên dùng có nắp đậy và được tập trung tại kho chứa rác tại dự án;

+ Bố trí các thùng chứa rác ở các vị trí thích hợp để thu gom rác thải như: các tầng của nhà thương mại, dịch vụ 05 tầng, nhà kho, trước cổng ra vào… tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân loại, thu gom, vận chuyển và hạn chế ô nhiễm làm ảnh hưởng đến sức khỏe của cán bộ nhân viên;

+ Đối với chất thải thực phẩm: thu gom vào thùng rác riêng biệt và chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định;

+ Các loại chất thải có khả năng tái chế như: giấy vụn, thùng carton, nhựa vỏ bao bì… được thu gom bán phế liệu;

+ Các loại chất thải rắn sinh hoạt khác được hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải tại địa phương hàng ngày đến thu gom vận chuyển ra bãi rác theo đúng quy định.

- Chất thải thông thường

Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung và các hố ga, hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-

BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a. Giai đoạn xây dựng:

Chất thải nguy hại giai đoạn này chủ yếu là thùng sơn, dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang hỏng,... được phân loại, thu gom vào các thùng composit có nắp đậy đặt tại kho có mái che, gần khu lán trại của công nhân. Định kỳ 1 năm/lần liên hệ với đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại. Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Xây kho chất thải nguy hại diện tích 15m^2 đặt tại khu lưu giữ chất thải phái Đông Nam dự án. Kho xây dựng tuân thủ theo các quy định trong Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Lắp đặt thêm 03 thùng Composite, dung tích 50 lít đặt trong kho chứa chất thải nguy hại riêng biệt. Các thùng phân loại chất thải nguy hại có nắp đậy, tên, dán nhãn, mã chất thải cho từng loại, đồng thời treo biển cảnh báo theo đúng TCVN 6707:2009 chất thải nguy hại – dấu hiệu cảnh báo.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý để xử lý theo đúng quy định với tần suất 1 năm/lần.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Đối với tiếng ồn từ hoạt động thi công

+ Bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào thời gian nghỉ trưa từ 11h30 ÷ 13h30 và ban đêm từ 20h ÷ 6h sáng hôm sau;

+ Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các thiết bị giảm thanh (như ống xả...) trên các phương tiện thi công;

+ Kiểm tra thường xuyên và siết lại các ốc, vít bị lỏng, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, phương tiện thi công;

+ Không sử dụng các phương tiện chở quá trọng tải, quy định tốc độ hợp lý cho các loại xe nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận;

+ Các phương tiện máy móc khi chưa thi công phải tắt máy, để xa khu dân cư;

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân, đặc biệt là những công nhân tiếp xúc trực tiếp với các máy móc, phương tiện phát sinh độ ồn lớn như: máy trộn bê tông, xe ủi,...

- Đối với nguồn ô nhiễm do rung động

+ Chống rung tại nguồn: kê cân bằng máy, lắp các bộ tắt chấn động lực, sử dụng vật liệu phi kim loại, thay thế chế độ tải làm việc,...;

+ Chống rung lan truyền: dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (đệm đàn hồi, gối đàn hồi cao su,...) sử dụng các dụng cụ cá nhân chống rung;

+ Bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Lắp đặt đệm cao su chống rung chống ồn cho máy phát điện;

- Trồng cây xanh để hạn chế lan truyền tiếng ồn, đảm bảo diện tích cây xanh theo quy định.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Xây dựng kè chắn đất bằng đá hộc bao quanh khu đất trước khi đổ đất để san nền không ảnh hưởng đến khu vực đất sản xuất nông nghiệp xung quanh dự án;

- Phòng ngừa, ứng cứu sự cố thiên tai: phối hợp chặt chẽ với địa phương trong việc chủ động phóng chống thiên tai, không để xảy ra các sự cố gây thiệt hại về người và tài sản trên các công trường;

- Phương án phòng chống cháy nổ: tuân thủ các biện pháp phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chức năng;

- Đối với tai nạn lao động: tuân thủ các quy định về an toàn lao động trong tổ chức thi công và hoạt động.

- Các biện pháp giảm thiểu sự cố ngập úng: định kỳ hàng năm nạo vét các tuyến mương để khơi thông dòng chảy; duy tu, sửa chữa hệ thống nắp chắn rác, hố ga, mương thoát thoát nước.

- Phòng chống sự cố xử lý nước thải:

+ Thường xuyên tiến hành bảo dưỡng, duy tu hệ thống thu gom và xử lý nước thải;

+ Lắp đặt các trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện ứng phó sự cố xử lý nước thải;

+ Trong trường hợp sự cố hệ thống, toàn bộ nước thải được thu gom và lưu giữ tại bể điều hòa. Sau đó, tiến hành khắc phục sự cố và bơm nước thải trở lại hệ thống để xử lý.

- Các biện pháp giảm thiểu của chiếm dụng đất: phối hợp với UBND xã Nghi Phong thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng cho các hộ dân.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

- Giám sát khối lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày trong quá trình xây dựng và hoạt động.

- Giám sát việc tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường của dự án.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích đất lúa và đầy đủ thủ tục theo quy định.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động dự án.

6.3. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công và đổ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

6.4. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.5. Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải.

6.6. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất; cập nhật, lưu giữ số liệu quan trắc, giám sát để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra khi cần thiết.

6.7. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong

quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.8. Cam kết thực hiện các nội dung đã thỏa thuận, thống nhất với cộng đồng dân cư và UBND xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An./.